

Bản án số: 287/2025/HS-ST

Ngày: 29/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tuấn

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2025/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

Lê Nguyên V - sinh năm: 1988 tại: Thanh Hóa; CCCD số 038088001718; Giới tính: Nam; Thường trú: Thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa (Nay là: Thôn T, xã S, tỉnh Thanh Hóa); Chỗ ở hiện nay: 307 Ấp 5, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: 307, Ấp S, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Quang T và bà Hoàng Thị H; Bị cáo có vợ và chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 07/01/2025, bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trần Thị Tuyết N - sinh năm: 1991 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 079191009692; Giới tính: Nữ; Thường trú: 96/8 Ấp V, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: 96/8 Ấp 7, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở hiện nay: 307, Ấp S, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: 307, Ấp S, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo có một con sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 253/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2019; Ngày 12/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 08/7/2022; Bị cáo bị bắt ngày 07/01/2025, bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Tuyết N và Lê Nguyên V quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook. Cả hai cùng nhau thuê phòng số 114 khách sạn Q tại địa chỉ số 307, ấp S, xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh (nay là 307, Ấp S, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) để ở và cùng nhau sử dụng ma túy từ khoảng tháng 10/2024. Tiền mua ma túy và tiền thuê khách sạn do cả hai hùn lại trả. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của V, N là người đi mua ma túy. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/01/2025, N liên lạc qua số điện thoại 0778071476 cho đối tượng tên V1 (chưa rõ lai lịch) để đặt mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn giao tại khách sạn Q. Khoảng 30 phút sau, V1 gọi điện kêu N xuống sảnh của khách sạn nhận ma túy. Sau khi nhận ma túy và trả tiền, N đem lên phòng số 114 để sử dụng cùng V. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn (nay là xã Hóc Môn) tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn Q khi kiểm tra đến phòng số 114 thì phát hiện trên bàn trong phòng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 đoạn ống thủy tinh đầu tròn có chứa tinh thể (ký hiệu m₁) gắn vào chai nhựa và 02 bịch nylon đã bị cắt đầu có dính vết tinh thể (ký hiệu m₂) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa Trần Thị Tuyết N và Lê Nguyên V về trụ sở làm rõ. Qua làm việc, N và V khai nhận cùng nhau sử dụng ma túy nhiều lần tại phòng số 114, khách sạn Q, cụ thể: Vào ngày 04/01/2025 và ngày 05/01/2025 cả hai sử dụng ma túy chung 03 lần mỗi ngày; Ngày 06/01/2025, cả hai sử dụng ma túy chung 01 lần; Ngày 07/01/2025 là lần bị bắt quả tang.

Kết quả xét nghiệm ma túy xác định: Trần Thị Tuyết N và Lê Nguyên V dương tính với ma túy.

Kết luận giám định số 1560/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định, không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine; Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định, không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong số vụ 773/25 (1), (2);- 01 chai nhựa; 01 Điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu xanh bạc, số seri: R58M52FZE3D, của N, sử dụng để liên lạc mua ma túy; 01 Điện thoại di động Oppo A83, màu xanh dương, số seri: 07U4GASWEMU8RC5P, thu giữ của V không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, V và N khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số 108/CT-VKS-HS ngày 30/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Thị Tuyết N, Lê Nguyên V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết N từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Nguyên V từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số vụ 773/25 (1), (2), 01 chai nhựa; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu xanh bạc; Trả lại cho V 01 điện thoại di động Oppo A83, màu xanh dương .

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Thị Tuyết N, Lê Nguyên V tại phiên tòa phù hợp với các vật chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án và phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Trần Thị Tuyết N và Lê Nguyên V quen biết nhau và cùng nhau thuê phòng số 114 khách sạn Q tại địa chỉ số 307 Tô Ký, ấp 5, xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh (nay là 307, Ấp S, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) để ở và cùng nhau sử dụng ma túy từ khoảng tháng 10/2024. Tiền mua ma túy và tiền thuê khách sạn do cả hai hùn lại trả, N là người đi mua ma túy (mua bằng tiền hùn chung) về để sử dụng, còn V chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/01/2025, N liên lạc qua số điện thoại 0778071476 cho đối tượng tên V1 (chưa rõ lai lịch) để đặt mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn giao tại khách sạn Q. Sau khi nhận ma túy và trả tiền, N đem lên phòng số 114 để sử dụng cùng V. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn (nay là xã Hóc Môn) tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn Q khi kiểm tra đến phòng số 114 thì phát hiện trên bàn trong phòng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 đoạn ống thủy tinh đầu tròn có chứa tinh thể (ký hiệu m₁) gắn vào chai nhựa và 02 bịch nylon đã bị cắt đầu có dính vết tinh thể (ký hiệu m₂) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và V, thu giữ vật chứng. N và V khai nhận cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy nhiều lần với hình thức như trên tại phòng số 114, khách sạn Q, cụ thể: Vào ngày 04/01/2025 và ngày 05/01/2025 cả hai sử dụng ma túy chung 03 lần mỗi ngày; Ngày 06/01/2025, cả hai sử dụng ma túy chung 01 lần; Ngày 07/01/2025, cả hai sử dụng chung 01 lần và bị bắt quả tang. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2

Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3.3] Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi của từng bị cáo như sau: Tiền mua ma túy và tiền thuê khách sạn do cả hai hùn lại trả, N là người đi mua ma túy, V chuẩn bị bộ dụng cụ để sử dụng ma túy chung nên cần có hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

[3.4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với quản lý khách sạn Q không biết việc N, V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, và đối tượng tên V1 chưa xác định được lai lịch, nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 gói niêm phong số vụ 773/25 (1), (2), 01 chai nhựa: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động Oppo A83, màu xanh dương (đã qua sử dụng, nứt, bể màn hình): Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định trả lại cho bị cáo V.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu xanh bạc (đã qua sử dụng): Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết N 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2025.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Nguyên V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số vụ 773/25 (1), (2), 01 chai nhựa.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu xanh bạc (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Lê Nguyên V 01 điện thoại di động Oppo A83, màu xanh dương, số seri: 07U4GASWEMU8RC5P (đã qua sử dụng, nứt, bể màn hình).

(Các đồ vật trên được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM;
- PTHADS KV8-TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam